

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ ĐẤT COTEC (COTECLAND)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Số: **36**/CV-COTECLAND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

(V/v: Công bố thông tin

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2020)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec
- Mã chứng khoán : CLG
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 6, Cao ốc H2, Số 196 Hoàng Diệu, P.8, Q.4, TP. HCM
- Điện thoại : 028. 5401 0999
- Fax : 028. 5401 0777
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thế Thanh - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec (CotecLand) công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Đính kèm Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/06/2020 tại đường dẫn: www.cotecland.com.vn

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THẾ THANH

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand), địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, Cao ốc H2, Số 196 Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303666737 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/08/2018.

I. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM:

Hôm nay, vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 29 tháng 06 năm 2020, tại Tầng 2, Số 170 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand) đã triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Bao gồm các cổ đông của Công ty:

1. Tổng danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội và biểu quyết tính đến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 05/06/2020 là: **789** cổ đông, nắm giữ **21.150.000** cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Tính đến lúc 13 giờ 30 phút ngày 29 tháng 06 năm 2020, tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội (bao gồm ủy quyền tham dự đại hội) là: **35** cổ đông, tương đương: **12.158.080** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **57,485%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*Đính kèm danh sách cổ đông tham dự Đại hội*).
3. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec, các cổ đông tham dự Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

1. Biểu quyết Chủ tọa, Ban Thư ký và báo cáo số cổ đông dự họp tối thiểu:

1.1 Đoàn Chủ tịch Đại hội và Ban Thư ký Đại hội:

1.1.1. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Thế Thanh | - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Chủ tọa Đại hội |
| - Ông Nguyễn Văn Hiếu | - Ủy viên |
| - Ông Trần Nhất Nguyên | - Ủy viên |

1.1.2. Ban Thư ký

- Ông Nguyễn Thành Chung - Trưởng Ban thư ký
- Ông Võ Duy Thanh - Thành viên

1.1.3. Ông Nguyễn Thế Thanh - Chủ tịch HĐQT được cử làm Chủ tọa ĐHĐCĐ và Ông Nguyễn Thành Chung được cử làm Thư ký ĐHĐCĐ.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.158.080** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

1.2 Chủ tọa báo cáo rằng ĐHĐCĐ đã được triệu tập theo Điều lệ của Công ty và số cổ đông dự họp tối thiểu đã có mặt.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.158.080** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Đính kèm Quy chế chi tiết.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.158.080** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

3. Chủ tọa đề trình chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với các nội dung cơ bản sau:

- 3.1 Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand) như sau:

3.1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Kết quả kinh doanh riêng lẻ năm 2019 :

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2018 (%)
Tổng doanh thu	266.659	279.572	150.186	54%	-44%
Tổng chi phí	264.916	276.136	348.017	126%	31%
Lợi nhuận trước thuế	1.743	3.435	-197.831	-	-
Lợi nhuận sau thuế	1.229	2.748	-198.141	-	-

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019 :

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2018 (%)
Tổng doanh thu	259.223	285.573	155.851	55%	-40%
Tổng chi phí	263.394	281.464	367.049	130%	39%
Lãi lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	12.049	-	-	-	-100%
Lợi nhuận trước thuế	6.412	4.108	-211.198	-	-
Lợi nhuận sau thuế	5.675	3.287	-208.606	-	-

3.1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng lẻ năm 2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	150.186	155.000	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.461	152.384	
1.1	Doanh thu xây dựng	4.967	150.000	
1.2	Doanh thu cho thuê mặt bằng	12.241	2.384	
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	620	-	
3	Thu nhập khác	105,00	2.616	
II	Tổng chi phí	348.017	151.573	
1	Giá vốn hàng bán	132.622	144.207	
1.1	Giá vốn xây dựng	4.159	142.500	
1.2	Giá vốn cho thuê mặt bằng	7.786	1.707	
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	104.464	1.780	

3	Chi phí tài chính	89.661	3.086	
3.1	Trong đó chi phí lãi vay		3.086	
4	Chi phí khác	21.270	2.500	
III	Lợi nhuận trước thuế	(197.831)	3.427	
IV	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	310	685	
V	Lợi nhuận sau thuế	(198.141)	2.742	

Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020:

Đơn vị tính : triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	150.186	155.000	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.461	152.384	
1.1	Doanh thu xây dựng	4.967	150.000	
1.2	Doanh thu cho thuê mặt bằng	12.241	2.384	
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	620	-	
3	Thu nhập khác	105,00	2.616	
II	Tổng chi phí	348.017	152.572	
1	Giá vốn hàng bán	132.622	144.207	
1.1	Giá vốn xây dựng	4.159	142.500	
1.2	Giá vốn cho thuê mặt bằng	7.786	1.707	
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	104.464	2.879	
3	Chi phí tài chính	89.661	3.086	
3.1	Trong đó chi phí lãi vay		3.086	
4	Chi phí khác	21.270	2.400	
III	Lợi nhuận trước thuế	(197.831)	2.428	
IV	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	310	486	
V	Lợi nhuận sau thuế	(198.141)	1.943	

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

- 3.2 Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán niên độ 2020.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

- 3.3 Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

- 3.4 Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

ST T	Nội dung các khoản mục	Vốn Điều lệ	Lợi nhuận sau thuế	ĐVT: đồng
I	Tồn các quỹ vào ngày 01/01/2019			27.529.594.503

1	Quỹ dự phòng tài chính			-
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi			7.353.697.884
3	Quỹ đầu tư phát triển			19.789.196.619
II	Trích lập các quỹ trong năm 2019			-
1	Trích lập quỹ dự phòng tài chính			-
2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi			-
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển			-
III	Tình hình sử dụng các quỹ trong năm 2019			70.200.000
1	Sử dụng quỹ dự phòng tài chính			-
2	Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi			70.200.000
3	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển			-
IV	Tồn các quỹ đến 31/12/2019			27.142.894.503
1	Quỹ dự phòng tài chính			-
2	Quỹ khen thưởng			7.283.497.884
3	Quỹ đầu tư phát triển			19.789.196.619
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			(201.127.023.849)
1	Các năm trước để lại			7.241.516.669
2	Năm 2019			(208.368.540.518)
VI	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối			(201.127.023.849)
VII	Chia cổ tức và trích lập các quỹ	-95,10%	0%	-
1	Chia cổ tức bằng tiền mặt	0%	0%	
2	Trích lập quỹ dự phòng tài chính		0%	
3	Trích lập quỹ khen thưởng		0%	
4	Trích lập quỹ phúc lợi		0%	
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		0%	
VII I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	-95,10%	100%	(201.127.023.849)

- Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án không trích lập các quỹ và không chia cổ tức năm 2019.
- 3.5 Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án không chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019.
- 3.6 Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020 đối với Ông Nguyễn Thế Thanh, Ông Trần Nhất Nguyên và Ông Lê Bá Tiến do hết nhiệm kỳ và bầu lại 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025.
- 3.7 Thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 đối với Bà Nguyễn Thị Nhược Thùy, Ông Nguyễn Văn Hiếu, Ông Hồ Minh Phụng do hết nhiệm kỳ; và bầu lại 03 thành viên Ban kiểm soát để thành lập Ban

kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- 3.8 Thông qua quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đính kèm Quy chế chi tiết.

- 3.9 Thông qua quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đính kèm Quy chế chi tiết.

- 3.10 Thông qua Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm các thành viên sau:

- Ông Nguyễn Thành Chung - Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Luân - Thành viên
- Bà Lê Thị Tường Vi - Thành viên

- 3.11 Thông qua việc thay đổi người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tại Khoản 4 Điều 2.

Nội dung trước sửa đổi: Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty

Nội dung sau sửa đổi: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VỀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ TẠI KHOẢN 3 MỤC III BIÊN BẢN NÀY:

1. **Biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020 tại Điểm 3.1 Mục III Biên bản này:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **6.450** cổ phần, chiếm **0.053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

2. **Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán niên độ năm 2020 tại Điểm 3.2 Mục III Biên bản này:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%**

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

3. Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 tại Điểm 3.3 Mục III Biên bản này:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

4. Biểu quyết thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019 tại Điểm 3.4 Mục III Biên bản này:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

5. Biểu quyết thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 tại Điểm 3.5 Mục III Biên bản này:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

6. **Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020 đối với Ông Nguyễn Thế Thanh, Ông Trần Nhất Nguyên và Ông Lê Bá Tiến do hết nhiệm kỳ và bầu lại 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Điểm 3.6 Mục III Biên bản này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.
7. **Thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với Bà Nguyễn Thị Nhược Thùy, Ông Nguyễn Văn Hiếu, Ông Hồ Minh Phụng do hết nhiệm kỳ; và bầu lại 03 thành viên Ban kiểm soát để thành lập Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Điểm 3.7 Mục III Biên bản này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.
8. **Biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Điểm 3.8 Mục III Biên bản này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.
9. **Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Điểm 3.9 Mục III Biên bản này:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

10. Biểu quyết thông qua Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Điểm 3.10 Mục III Biên bản này:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

11. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand) có kết quả như sau:

11.1 Hội đồng quản trị :

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả (Đạt/ không đạt)
1	ĐÀO ĐỨC NGHĨA	16.640.840	136.871	ĐẠT
2	NGUYỄN THẾ THANH	11.310.847	93.032	ĐẠT
3	NGUYỄN VĂN HIẾU	7.427.847	61.094	ĐẠT

11.2 Ban kiểm soát :

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả (Đạt/ hông đạt)
1	ĐÀO THỤY THANH HẰNG	13.107.150	107.806	ĐẠT
2	TRƯƠNG QUÝ PHƯỚC	11.317.150	93.083	ĐẠT
3	TRẦN VĂN NHẬT	11.305.221	92.875	ĐẠT

12. Biểu quyết thông qua việc thay đổi người đại diện theo Pháp luật của công ty và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tại Điểm 3.11 Mục III Biên bản này :

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.158.080** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **12.151.630** cổ phần, chiếm **99,947%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **6.450** cổ phần, chiếm **0,053%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.


Biên bản họp này được lập lúc 16 giờ 00 ngày 29/06/2020 tại Tầng 2, Số 170 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Biên bản này đã được đọc cho các cổ đông nghe và biểu quyết thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16 giờ 00 cùng ngày.

Biên bản được lập thành 05 (năm) bản, mỗi bản gồm 10 (mười) trang, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Biên bản họp này. Biên bản họp này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Ký bởi:



Tên: **NGUYỄN THÀNH CHUNG**
Chức vụ: **Thư ký ĐHĐCĐ**



Tên: **NGUYỄN THẾ THANH**
Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội**

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand);
- Căn cứ Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ-COTECLAND ngày 29 tháng 06 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand).

QUYẾT NGHỊ

MỤC I: TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand) như sau:

- 1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:
Kết quả sản xuất kinh doanh riêng lẻ năm 2019.

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2018 (%)
Tổng doanh thu	266.659	279.572	150.186	54%	-44%
Tổng chi phí	264.916	276.136	348.017	126%	31%
Lợi nhuận trước thuế	1.743	3.435	-197.831	-	-
Lợi nhuận sau thuế	1.229	2.748	-198.141	-	-

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019.

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2018 (%)
Tổng doanh thu	259.223	285.573	155.851	55%	-40%
Tổng chi phí	263.394	281.464	367.049	130%	39%
Lãi lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	12.049	-	-		-100%
Lợi nhuận trước thuế	6.412	4.108	-211.198	-	-
Lợi nhuận sau thuế	5.675	3.287	-208.606	-	-

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Chi tiết Kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng lẻ năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	150.186	155.000	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.461	152.384	
1.1	Doanh thu xây dựng	4.967	150.000	
1.2	Doanh thu cho thuê mặt bằng	12.241	2.384	
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	620	-	
3	Thu nhập khác	105,00	2.616	
II	Tổng chi phí	348.017	151.573	
1	Giá vốn hàng bán	132.622	144.207	
1.1	Giá vốn xây dựng	4.159	142.500	
1.2	Giá vốn cho thuê mặt bằng	7.786	1.707	
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	104.464	1.780	
3	Chi phí tài chính	89.661	3.086	
3.1	Trong đó chi phí lãi vay		3.086	
4	Chi phí khác	21.270	2.500	
III	Lợi nhuận trước thuế	(197.831)	3.427	

IV	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	310	685	
V	Lợi nhuận sau thuế	(198.141)	2.742	

- Chi tiết Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	150.186	155.000	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.461	152.384	
1.1	Doanh thu xây dựng	4.967	150.000	
1.2	Doanh thu cho thuê mặt bằng	12.241	2.384	
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	620	-	
3	Thu nhập khác	105,00	2.616	
II	Tổng chi phí	348.017	152.572	
1	Giá vốn hàng bán	132.622	144.207	
1.1	Giá vốn xây dựng	4.159	142.500	
1.2	Giá vốn cho thuê mặt bằng	7.786	1.707	
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	104.464	2.879	
3	Chi phí tài chính	89.661	3.086	
3.1	Trong đó chi phí lãi vay		3.086	
4	Chi phí khác	21.270	2.400	
III	Lợi nhuận trước thuế	(197.831)	2.428	
IV	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	310	486	
V	Lợi nhuận sau thuế	(198.141)	1.943	

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán niên độ 2020.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

Điều 3: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

ST T	Nội dung các khoản mục	Vốn Điều lệ	Lợi nhuận sau thuế	ĐVT: đồng
I	Tồn các quỹ vào ngày 01/01/2019			27.529.594.503
1	Quỹ dự phòng tài chính			-
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi			7.353.697.884
3	Quỹ đầu tư phát triển			19.789.196.619
II	Trích lập các quỹ trong năm 2019			-
1	Trích lập quỹ dự phòng tài chính			-
2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi			-
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển			-
III	Tình hình sử dụng các quỹ trong năm 2019			70.200.000
1	Sử dụng quỹ dự phòng tài chính			-
2	Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi			70.200.000
3	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển			-
IV	Tồn các quỹ đến 31/12/2019			27.142.894.503
1	Quỹ dự phòng tài chính			-
2	Quỹ khen thưởng			7.283.497.884
3	Quỹ đầu tư phát triển			19.789.196.619
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			(201.127.023.849)
1	Các năm trước để lại			7.241.516.669
2	Năm 2019			(208.368.540.518)

56:
 IT
 IAN
 IV
 NHÀ
 EC
 OC

VI	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối			(201.127.023.849)
VII	Chia cổ tức và trích lập các quỹ	-95,10%	0%	-
1	Chia cổ tức bằng tiền mặt	0%	0%	
2	Trích lập quỹ dự phòng tài chính		0%	
3	Trích lập quỹ khen thưởng		0%	
4	Trích lập quỹ phúc lợi		0%	
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		0%	
VII I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	-95,10%	100%	(201.127.023.849)

- Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án không trích lập các quỹ và không chia cổ tức năm 2019.

MỤC II: QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

Điều 5: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 là **60.000.000 đồng/tháng**. Giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phân bổ cho các thành viên theo tổng mức trên.

Điều 6: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020 đối với Ông Nguyễn Thế Thanh, Ông Trần Nhất Nguyên và Ông Lê Bá Tiến do hết nhiệm kỳ và bầu lại 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 đối với Bà Nguyễn Thị Nhượng Thùy, Ông Nguyễn Văn Hiếu, Ông Hồ Minh Phụng do hết nhiệm kỳ; và bầu lại 03 thành viên Ban kiểm soát để thành lập Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 8: Thông qua kết quả bầu lại 03 thành viên Hội đồng quản trị và bầu lại 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec có kết quả như sau:

8.1 Hội đồng quản trị :

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả (Đạt/ không đạt)
1	ĐÀO ĐỨC NGHĨA	16.640.840	136.871	ĐẠT
2	NGUYỄN THẾ THANH	11.310.847	93.032	ĐẠT
3	NGUYỄN VĂN HIẾU	7.427.847	61.094	ĐẠT

8.2 Ban kiểm soát :

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả (Đạt/ không đạt)
1	ĐÀO THỤY THANH HẰNG	13.107.150	107.806	ĐẠT
2	TRƯƠNG QUÝ PHƯỚC	11.317.150	93.083	ĐẠT
3	TRẦN VĂN NHẬT	11.305.221	92.875	ĐẠT

Điều 9: Thông qua việc thay đổi người đại diện theo Pháp luật của Công ty.
Và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tại Khoản 4 Điều 2.
Nội dung trước sửa đổi: Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty
Nội dung sau sửa đổi: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

MỤC III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10: Nghị quyết này được lập lúc 16 giờ 00 ngày 29/06/2020 tại Tầng 2, Số 170 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Nghị quyết đã được đọc cho các cổ đông tham dự Đại hội nghe và cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

Điều 11: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như Điều 10 ;
- Lưu PC.



NGUYỄN THẾ THANH